

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN
Họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay - SAG1, T02/2025

Ngày 05/03/2025 tại trụ sở TCT, Tổ công tác An toàn Khai thác bay - SAG1 đã tiến hành buổi họp do P.TGD Khai thác bay - Tổ trưởng Tổ SAG1 chủ trì và thành viên từ các cơ quan đơn vị.

Trong cuộc họp, Tổ SAG1 đã tổng hợp kết quả thực hiện các công tác an toàn của Khối KTB trong T02/2025 và triển khai nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị trong T03/2025. Các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH AN TOÀN KHAI THÁC BAY:

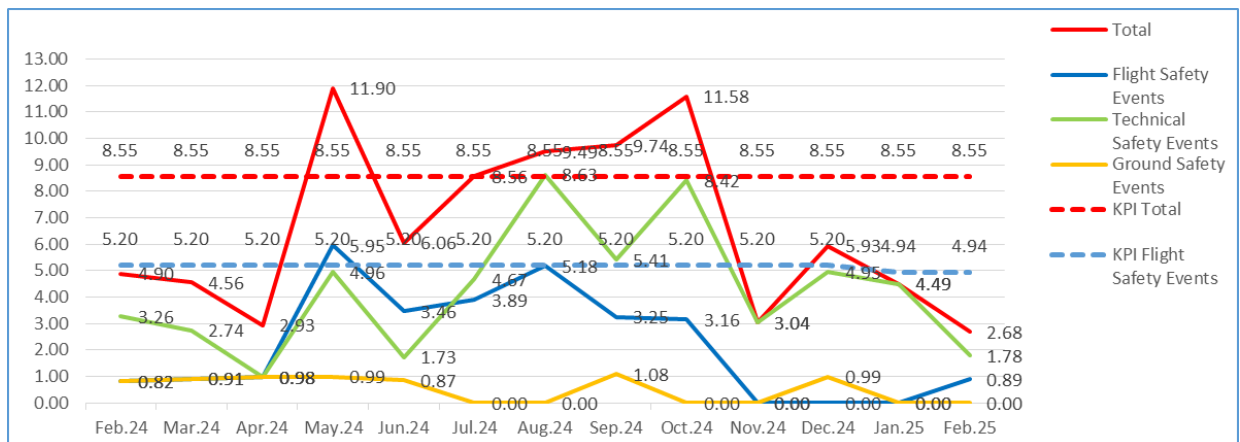
1. Các sự cố/ vụ việc báo cáo Cục HKVN:

a. Các sự cố đến từ lý do không liên quan đến môi trường

Tỉ lệ sự cố/ vụ việc VNA trong T02/2025 là 2.68/10,000cb, giảm so với cùng kỳ 2024, đạt mục tiêu 8.55/10,000cb.

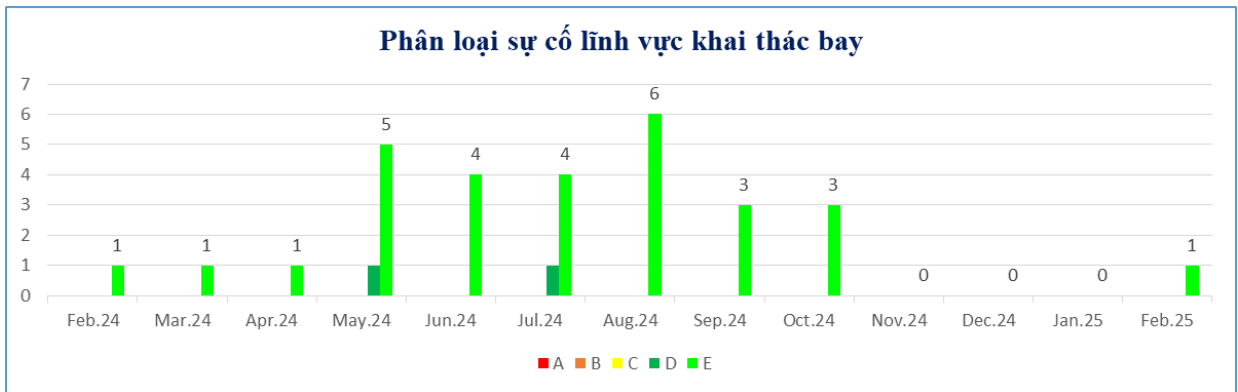
Tỉ lệ sự cố/ vụ việc của mảng khai thác bay trong T02/2025 là 0.89/10,000cb, tăng so với cùng kỳ năm 2024, đạt mục tiêu 4.94/10,000cb.

Biểu đồ tổng hợp sự cố VNA T02/2025



Trong T02/2025, mảng khai thác bay xảy ra 01 vụ việc loại E:

- 01 vụ lặn nhầm của đội A321



b. Các sự cố đến từ lý do liên quan đến môi trường

Trong T02/2025, mảng khai thác bay xảy ra 02 vụ việc an toàn liên quan đến môi trường:

- 02 vụ chim va của Đội A321

2. Đánh giá chỉ số an toàn thực hiện:

Bộ chỉ số an toàn Tổ SAG1 T02/2025 gồm 27 chỉ số. Kết quả thực hiện như sau:

- **Chỉ số đạt mục tiêu: 24/27 chỉ số, chiếm 89%.**
- **Chỉ số chưa đạt mục tiêu: 03/27 chỉ số, chiếm 11%, bao gồm:**
 - Tỷ lệ vụ việc mức 2 Đội bay ATR72
 - Tỷ lệ vụ việc mức 1 Đội bay A321
 - Số báo cáo an toàn tự nguyện trên hệ thống AQD của ĐHKT

Bộ chỉ số an toàn Tổ SAG1 cộng dồn 2 tháng năm 2025 gồm 27 chỉ số. Kết quả thực hiện như sau:

- **Chỉ số đạt mục tiêu: 20/27 chỉ số, chiếm 74%.**
- **Chỉ số chưa đạt mục tiêu: 07/27 chỉ số, chiếm 26%, bao gồm:**
 - Tỷ lệ vụ việc mức 3 Đội bay A321, ATR72 và toàn Đội bay
 - Tỷ lệ vụ việc mức 2 Đội bay ATR72
 - Tỷ lệ vụ việc mức 1 Đội bay A321, ATR72
 - Số báo cáo an toàn tự nguyện trên hệ thống AQD của ĐHKT

3. Quản lý an toàn hoạt động trong buồng lái:

Quản lý rủi ro tiếp cận không ổn định

Đội bay	T01/24	T02/24	T3/24	T4/24	T5/24	T6/24	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	T01/25	T02/25	Đánh giá rủi ro	Mục tiêu T02/25
B787	2E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	2D Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	2D Đạt	1E Đạt	2C Không đạt	1E Đạt	2E Đạt	1E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
A350	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	3E Đạt	1D Đạt	3E Đạt	2E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
A321	2E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	1D Đạt	2E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	1D Đạt	3E Đạt	2D Đạt	1D Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
ATR72	3D Không đạt	3D Không đạt	4E Không đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	1E Đạt	3E Đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	Theo dõi và giám sát	Vùng xanh

(Đánh giá rủi ro Significant Events các đội được nêu chi tiết trong Phụ lục 2)

Đối với tiếp cận không ổn định trong T02/2025, đội ATR72 nằm trong vùng vàng, cần theo dõi và giám sát trong các tháng tiếp theo. Các Đội bay khác nằm trong vùng xanh chấp nhận được. Mục tiêu đặt ra trong T03/2025 cho tất cả các Đội bay là duy trì vùng xanh.

Tổng hợp các vụ việc tiềm ẩn rủi ro Level 1, 2, 3

Monthly		Feb 2024	Mar 2024	Apr 2024	May 2024	Jun 2024	Jul 2024	Aug 2024	Sep 2024	Oct 2024	Nov 2024	Dec 2024	2024	Jan 2025	Feb 2025	2025	Mục tiêu 2025
Level 3	Event	3	1	4	3	2	1	2	1	1	2	1	21	6	0	6	
	Rate /10000	2.67	0.95	4.25	4.44	1.95	0.83	1.96	1.19	1.17	2.24	1.36	1.80	5.24	0.00	2.93	2.25
Level 2	Event	182	157	144	139	131	174	157	147	145	134	108	1787	179	134	313	
	Rate /10000	161	150	155	154	128	144	151	174	170	150	147	153	156	149	153	205
Level 1	Event	942	816	824	711	732	932	834	671	631	740	624	9191	944	766	1710	
	Rate /10000	828	779	852	789	713	772	800	795	741	829	849	789	824	850	835	1285
Analyzed Flights		11240	10477	9414	9011	10261	12075	10420	8435	8518	8923	7345	116467	11446	9024	20470	

(Chi tiết Event Level 1, 2, 3 từng đội bay được nêu trong Phụ lục 3)

II. KẾT LUẬN:

Sau khi phân tích, thảo luận về các vấn đề an toàn được nêu trong báo cáo cũng như ý kiến phát biểu của các cơ quan đơn vị, Tổ trưởng Tổ SAG1 đã kết luận như sau:

- ĐTV thống kê, cung cấp các thông tin về TV bị xếp nhiều các hành trình 4 chặng và gửi TTĐHKT để đánh giá, sắp xếp đều cho các TV.
- Các CQĐV thực hiện nhập bổ sung QLRR về khai thác đường bay Nga lên AQD.
- ANHK rà soát, bổ sung các Phụ lục bằng tiếng Anh trong tài liệu “Chương trình An ninh Hàng không”, hiện tại chỉ có Phụ lục bằng tiếng Việt.
- ĐTV làm việc với VAECO triển khai túi đựng áo phao dự phòng trên máy bay có niêm phong, hỗ trợ TV rút ngắn thời gian kiểm tra thiết bị an toàn trước chuyến bay.
- ĐB làm CV gửi cảng HK Vinh về việc bố trí nhân viên WingWalker để hỗ trợ tổ lái khi tổ lái lẫn vào bãi đỗ và chỉ bật bảng VDGS của bãi đỗ được chỉ định, tránh việc bật tắt cả bảng VDGS khi có tàu đến dễ gây nhầm lẫn cho tổ lái.
- Các CQĐV hoàn thành báo cáo đánh giá rủi ro khai thác đường bay Nga trước ngày 12/3/2025.
- Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo an toàn SAG1 về TTĐHKT trước ngày 28 của tháng báo cáo với đầy đủ 06 nội dung sau:
 - Kết quả thực hiện các công việc tồn đọng.
 - Báo cáo an toàn bí mật nhận được trong tháng tại cơ quan, đơn vị.
 - Các vấn đề an toàn được xử lý trong tháng.
 - Đề xuất và kiến nghị về an toàn.
 - Báo cáo Quản lý rủi ro các vấn đề an toàn tuân thủ theo chương 9 tài liệu SMSM.
 - Báo cáo Quản lý sự thay đổi tuân thủ theo chương 15 tài liệu SMSM.

Bản mềm gửi về các địa chỉ:

ninhph@vietnamairlines.com;

phuongduong@vietnamairlines.com;

annghp@vietnamairlines.com

- Thành viên Tổ công tác an toàn Khai thác bay – SAG1 tại các cơ quan đơn vị nghiêm túc tham gia họp đầy đủ, chịu trách nhiệm xác định các nguy cơ tiềm ẩn và quản lý rủi ro tại đơn vị mình trong T03/2025, báo cáo kết quả cho Tổ trưởng vào buổi họp SAG1 tháng tới.

9. Giao TTĐHKT triển khai công văn tới các CQĐV không thuộc thành phần của Tổ SAG1 thực hiện các công việc liên quan theo kết luận này

Trên đây là kết luận cuộc họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay – SAG1 T02/2025 đề các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình tiến hành nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu báo cáo lên Tổ trưởng để chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- PTGD ĐVTuần;
- PTGD NCThắng;
- PTGD KTMĐ & DV;
- ATCL, TTĐHKT, TCNL, DVHK, ANHK;
- ĐB919, ĐTV, TTHL, ASOC, VASCO;
- Lưu VT

**TỔ TRƯỞNG TỔ SAG1
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tô Ngọc Giang

PHỤ LỤC 1
BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO KHỞI KHAI THÁC BAY

I. Bộ chỉ số an toàn và mức độ an toàn chấp nhận được

Stt	Danh mục chỉ số an toàn KTB	Mục tiêu 2025	T02/2025		Thực hiện 2025 (Cộng dồn 2T)		Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được (AloS) năm 2025		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
	Tỉ lệ sự cố, vụ việc ABCDE / 10,000 cb							-	-	-
1	Tỉ lệ sự cố, vụ việc AB	= 0	0	0	0	0.00	Đạt	-	-	-
2	Tỉ lệ sự cố, vụ việc C	= 0	0	0	0	0.00	Đạt	-	-	-
3	Tỉ lệ sự cố, vụ việc D	≤ 0.31	0	0	0	0.00	Đạt	-	-	-
4	Tỉ lệ sự cố, vụ việc E	≤ 4.63	1	0.9	1	0.45	Đạt	-	-	-
5	Tỉ lệ vụ việc mức 3 / 10,000 cb	≤ 2.25	0	0.0	6	2.93	Không đạt	3.36	4.48	5.59
6	B787	≤ 2.15	0	0	0	0	Đạt	5.02	7.9	10.77
7	A350	≤ 2.1	0	0	0	0	Đạt	6.84	11.59	16.33
8	A321	≤ 1.98	0	0	5	3.27	Không đạt	3.46	4.94	6.41
9	ATR72	≤ 5.14	0	0	1	13.11	Không đạt	14.06	22.97	31.89
10	Tỉ lệ vụ việc mức 2 / 10,000 cb	≤ 205	134	149	313	15.	Đạt	215.97	226.94	237.92
11	B787	≤ 8.97	0	0	0	0	Đạt	11.84	14.72	17.59
12	A350	≤ 10.02	0	0	0	0	Đạt	15.69	21.37	27.04
13	A321	≤ 182.54	118	176	277	181	Đạt	199.37	216.2	233.02
14	ATR72	≤ 444.13	16	449	36	472	Không đạt	597.25	750.37	903.5
15	Tỉ lệ vụ việc mức 1 / 10,000 cb	≤ 1285	766	850	1710	835	Đạt	1342.27	1399.55	1456.82
16	B787	≤ 705	71	572	174	627	Đạt	832.52	960.04	1087.56
17	A350	≤ 630	27	367	63	377	Đạt	724.63	819.27	913.9
18	A321	≤ 837	607	907	1335	874	Không đạt	938.08	1039.16	1140.25

19	ATR72	≤ 1846.73	62	1741	141	1848	Không đạt	2378.8	2910.87	3442.95
	Hoạt động trong khoang khách									
20	Tỉ lệ TV mở cửa MB sai quy định/ 10,000 cb	≤ 0.08	0	0			Đạt	0.30	0.51	0.73
21	Tỷ lệ TV kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay chưa đúng quy định/ 100 chuyến bay	≤ 10.2	0	0			Đạt	17.04	20.89	24.74
22	Tỷ lệ TV chưa tuân thủ quy trình quản lý nhiễu động trên chuyến bay/ 100 chuyến bay	≤ 5.1	0	0			Đạt	8.39	10.20	12.02
23	TV không kiểm tra phanh xe đẩy (trolleys) trước chuyến bay/ 100 chuyến bay	≤ 6.1	0	0			Đạt	10.32	12.52	14.72
	Điều hành khai thác									
24	Lỗi cập nhật tài liệu, dữ liệu khai thác	≤ 10 error/ năm	0		0		Đạt	03 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng	05 error/ quý 02 error/ tháng
25	Chuyến bay thiếu phép bay	≤ 01 error / tháng ≤ 02 error / quý ≤ 08 error / năm	0		0		Đạt	02 error/ quý	03 error/ quý	04 error / quý
26	Chuyến bay áp dụng MEL/CDL chưa đúng	≤ 03 error / tháng ≤ 08 error / quý ≤ 20 error / năm	0		0		Đạt	6 chuyến/ tháng	7 chuyến/ tháng	8 chuyến/ tháng
27	Báo cáo an toàn tự nguyện trên hệ thống AQD	≥ 108 BC/năm ≥ 9 BC/tháng	8 báo cáo		8 báo cáo		Không đạt	< 8BC /tháng	< 6 BC /tháng	< 4 BC /tháng

II. Quản lý rủi ro các vấn đề an toàn khai thác bay 2025

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2025		T02/2025
1	TTĐHKT	1	Lỗi cập nhật tài liệu, dữ liệu khai thác	1E
2		2	Chuyến bay thiếu phép bay	1E
3		3	Chuyến bay áp dụng MEL/CDL chưa đúng	1E
4	ASOC	1	Tàu bay va chạm chim và động vật hoang dã tại khu vực sân bay	2E
5		2	Tàu bay lặn, dừng đỗ không đúng quy định	1D
6		3	Phương tiện/trang thiết bị mặt đất gây mất an toàn trên đường băng, đường lăn, sân đậu cho khai thác tàu bay	1D
7		4	Vật ngoại lai ngoài sân đỗ (FOD)	2D
8		5	Kiểm soát hành lý xách tay	1D
9		6	Hành khách té ngã, chấn thương...do lỗi chủ quan của đơn vị PVMĐ	1D
10	ĐB919	1	Các chuyến bay tiếp cận không ổn định dưới 1000ft (B787/A350/A321/ATR72)	
11		2	Các chuyến bay thực hiện sai hoặc không theo huấn lệnh ATC	2D
12		3	Các chuyến bay tới các sân bay mới, các sân bay có hạng mục sửa chữa, xây dựng mới đưa vào sử dụng (đường CHC, phương thức tiếp cận, nhà ga, ống lồng...)	1E
13		4	Taxi vào bãi đậu có hệ thống tự động ADGS (Auto Docking Guidance System)	2D
14		5	Các chuyến bay lặn nhầm đường lăn	1D
15		6	Các chuyến bay cất hạ cánh trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, gió giật, tầm nhìn giảm.	2D
16		7	Đánh giá tình huống (situational awareness): công tác chuẩn bị, nhận định, đánh giá và đưa ra quyết định của tổ lái.	2D
17		8	Các chuyến bay mất liên lạc giữa tổ lái với ATC.	1C
18		9	Các chuyến bay đá đèn taxi khi khai thác tàu to ở các sân bay nhỏ.	1D
19		10	Các chuyến bay có ECAM, EICAS xuất hiện cảnh báo, có vấn đề về Kỹ thuật máy bay (hệ thống điều khiển, động cơ tàu bay)	2D
20		11	Quản lý chỉ số an toàn đường Cất hạ cánh (High vertical speed before touch down, Short Flare, Bounced Landing, Firm Landing với $G > 1.7$, High slope during landing, below 50ft)	2D
21		12	Khai thác với phi công độ tuổi trên 60	1D

22		13	Thay đổi trong dữ liệu khai thác bay (Lido Charts); Thay đổi trong tài liệu khai thác bay (FOM, SOP)	1D
23		14	Khai thác loại máy bay Airbus A320 Neo	1D
24		15	Đường bay, sân bay đặc thù và ít khai thác HND, HPH đối với A350 và B787	1E
25		16	Các chuyến bay áp dụng ground time 35 phút	1D
26	ĐTV	1	Tiếp viên mở cửa máy bay sai quy trình	1C
27		2	Hành khách mở cửa máy bay sai quy định do lỗi Tiếp viên	1C
28		3	TV chưa tuân thủ đầy đủ quy trình quản lý nhiễu động trên chuyến bay	1C
29		4	TV bị ốm/bị thương trên chuyến bay	1D
30		5	TV sử dụng chất có cồn, chất kích thích/chất gây nghiện	1D
31		6	Báo cáo mệt mỏi của tiếp viên trên chuyến bay	1D
32		7	Tiếp viên kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay chưa đúng quy trình	1C
33		8	Tiếp viên kiểm tra trang thiết bị an toàn trước chuyến bay chưa đúng quy trình	1D
34		9	Tiếp viên không đảm bảo hành lý xách tay của khách cất đúng quy định	1C
35		10	Tiếp viên không kiểm tra phanh xe đẩy/thay thế xe đẩy khi hỏng hóc	2D
36		11	Tiếp viên thực hiện chưa đúng quy trình gây thương tích cho khách trong quá trình phục vụ	1D
37	TTHL	1	Tỷ lệ học viên Phi công trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E
38		2	Tỷ lệ học viên Tiếp viên trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E
39		3	Tỷ lệ trượt huấn luyện định kỳ (lý thuyết) nhân viên của nhân viên điều độ khai thác bay (lần 2)	1E

PHỤ LỤC 2

B787 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	6.65	1E

A350 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 50 feet	Level 1	8.12	1E

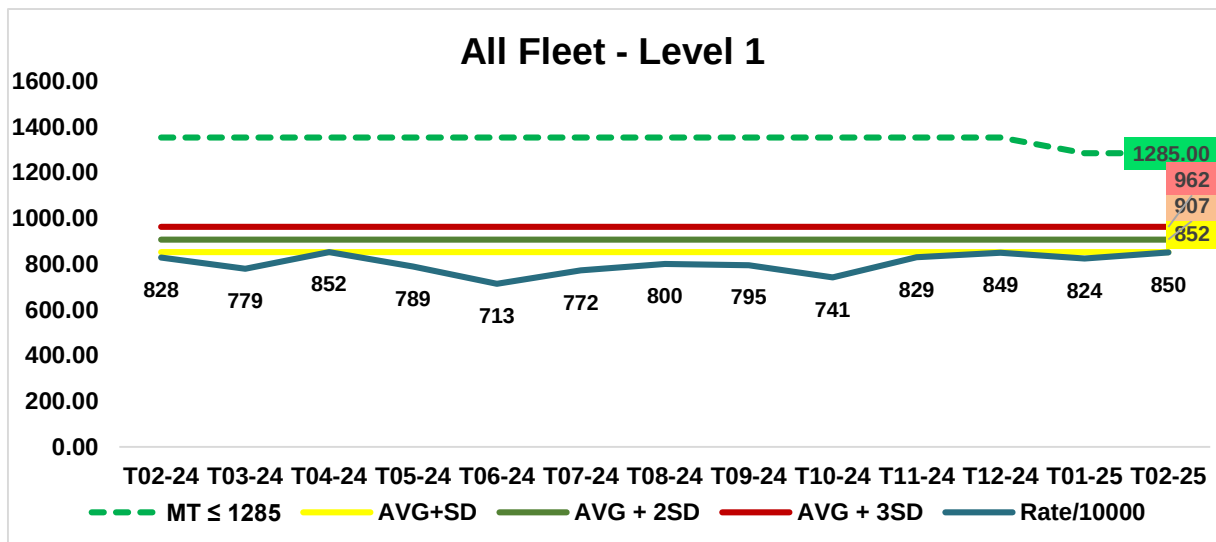
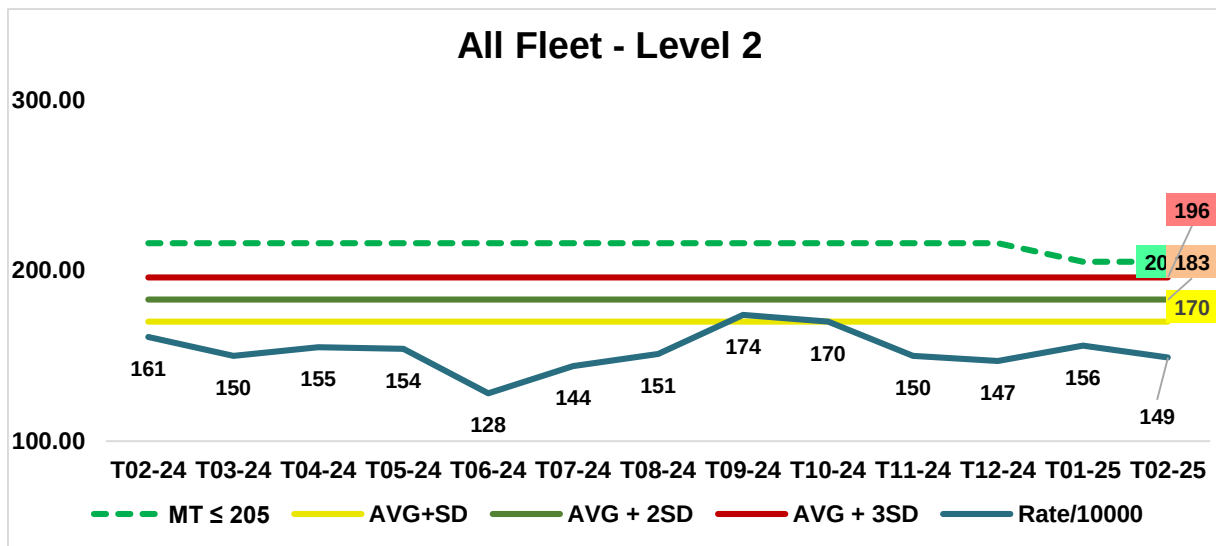
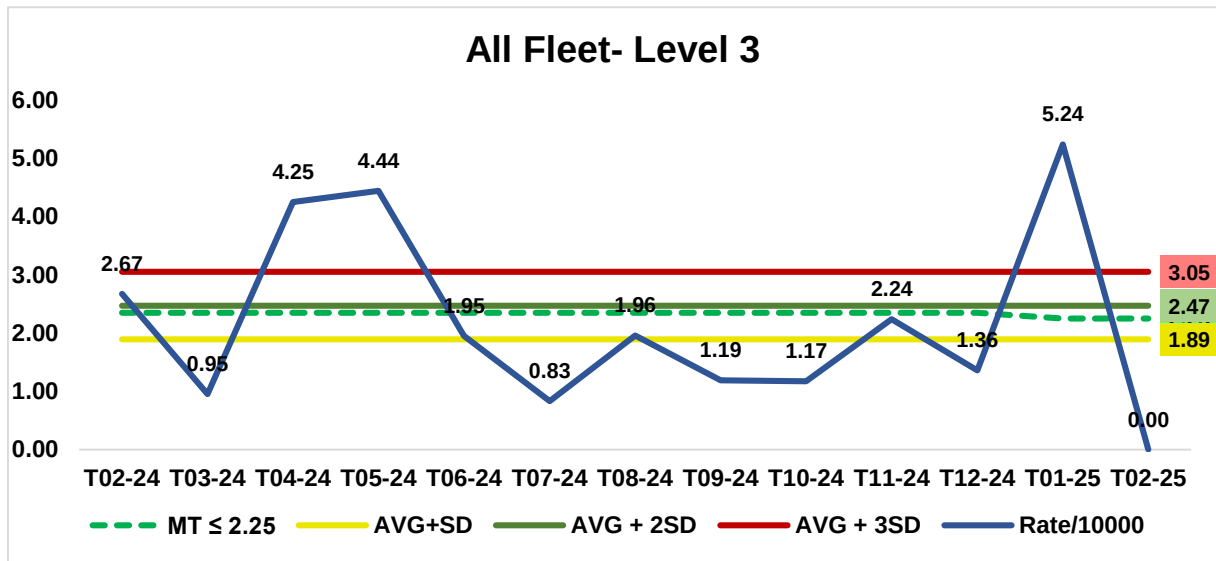
A321 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Glide deviation during approach	Level 1	2.99	1E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 1	7.48	1E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 2	1.50	1D
Late configuration setting at landing	Level 2	1.50	1D
Roll exceedence between 1000ft and 500ft during approach	Level 2	2.99	1D
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	1.50	1E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	1.50	1D

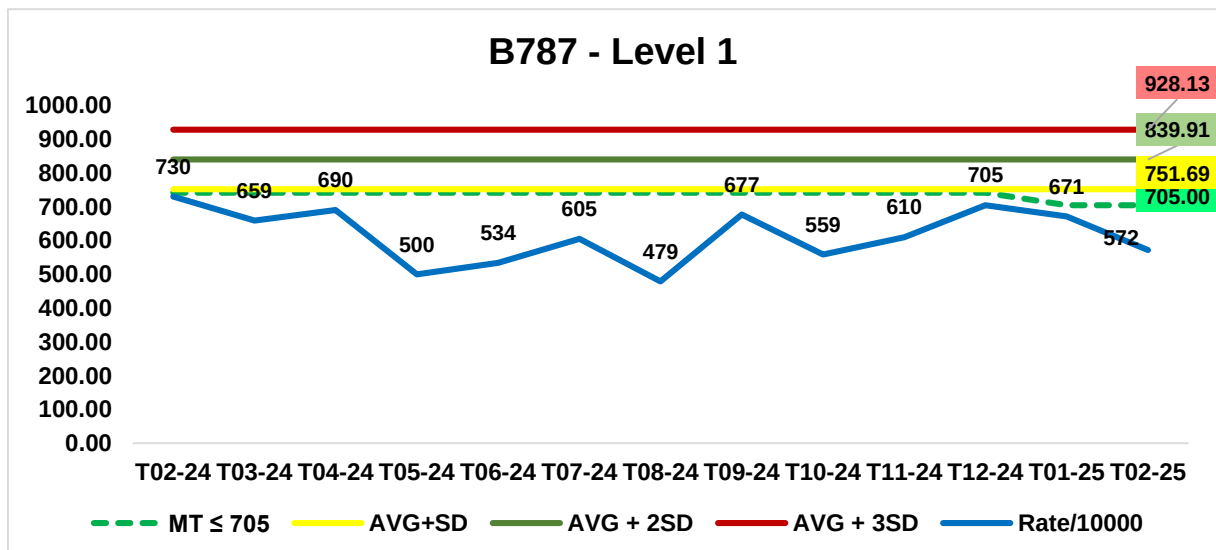
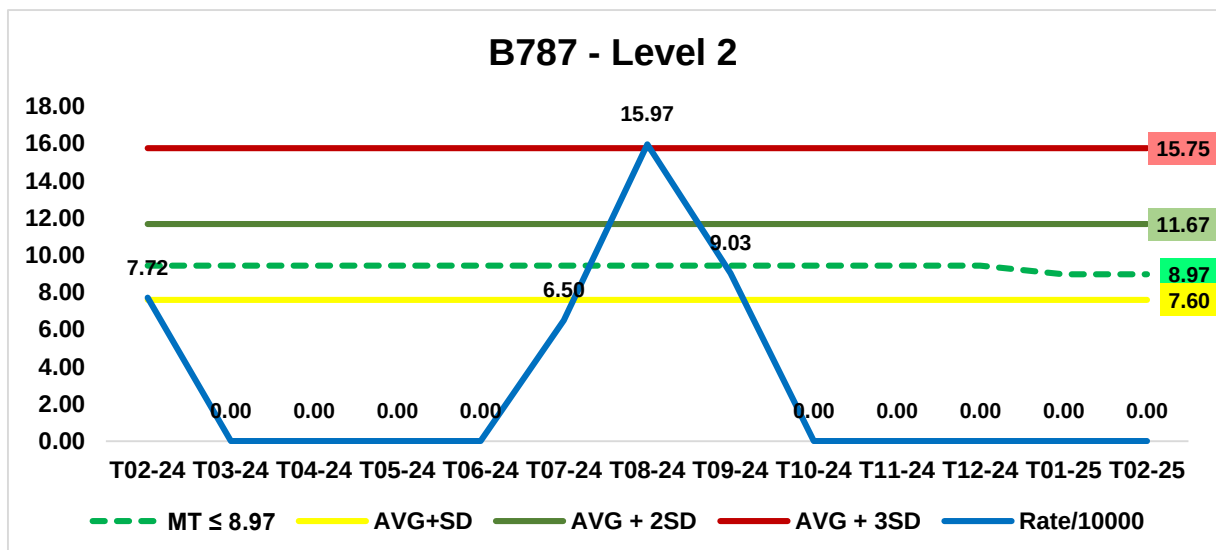
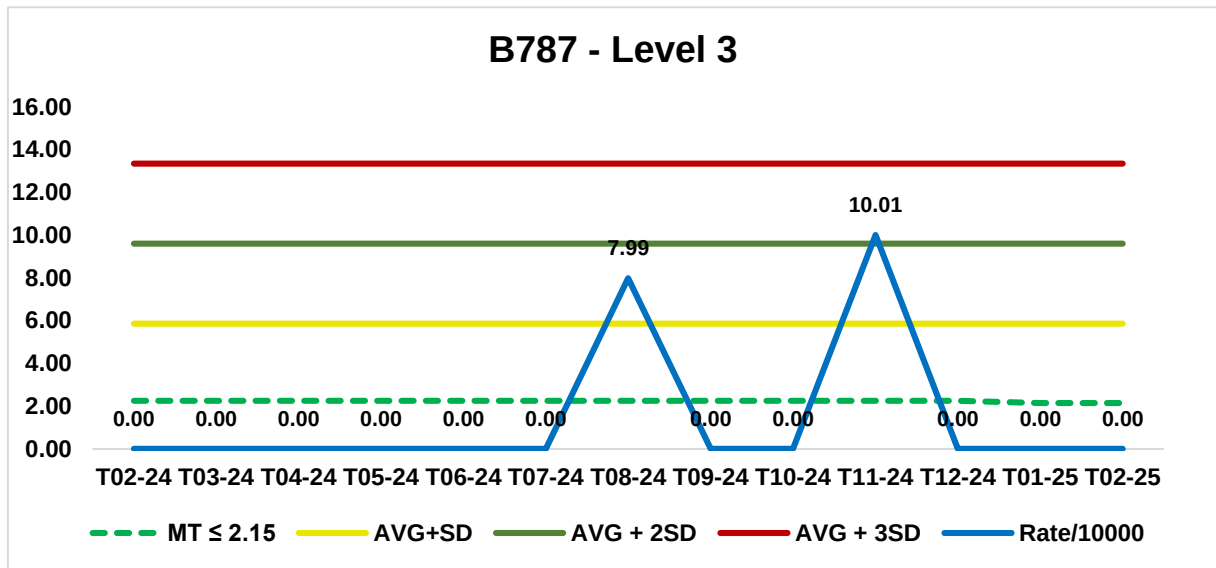
ATR72 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	84.51	4E
Speed low during approach at 1000 feet	Level 1	28.17	2E

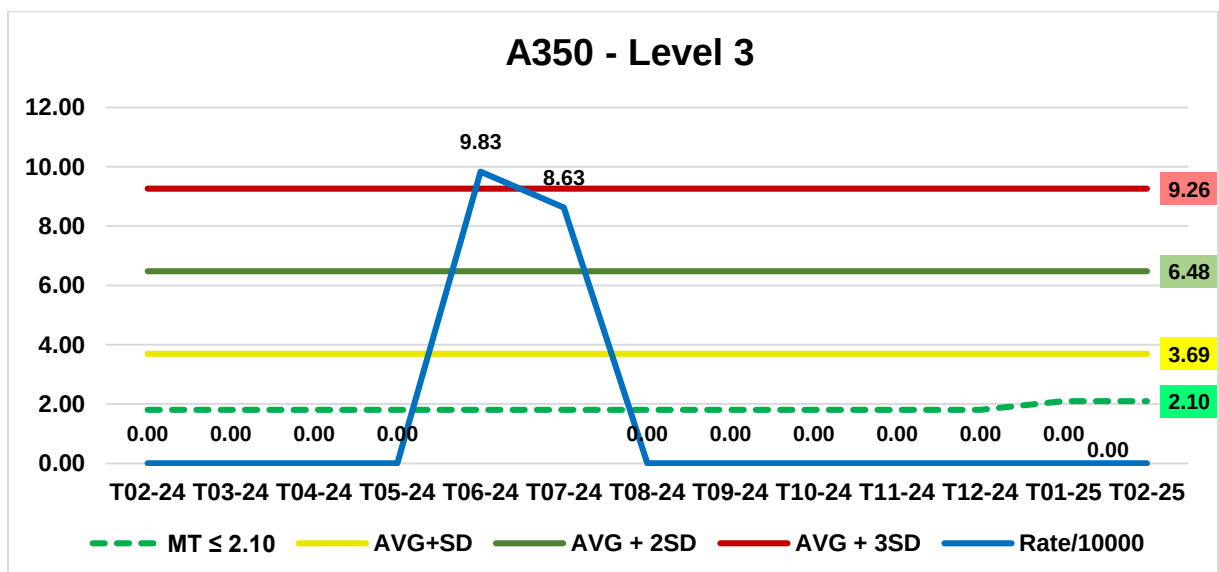
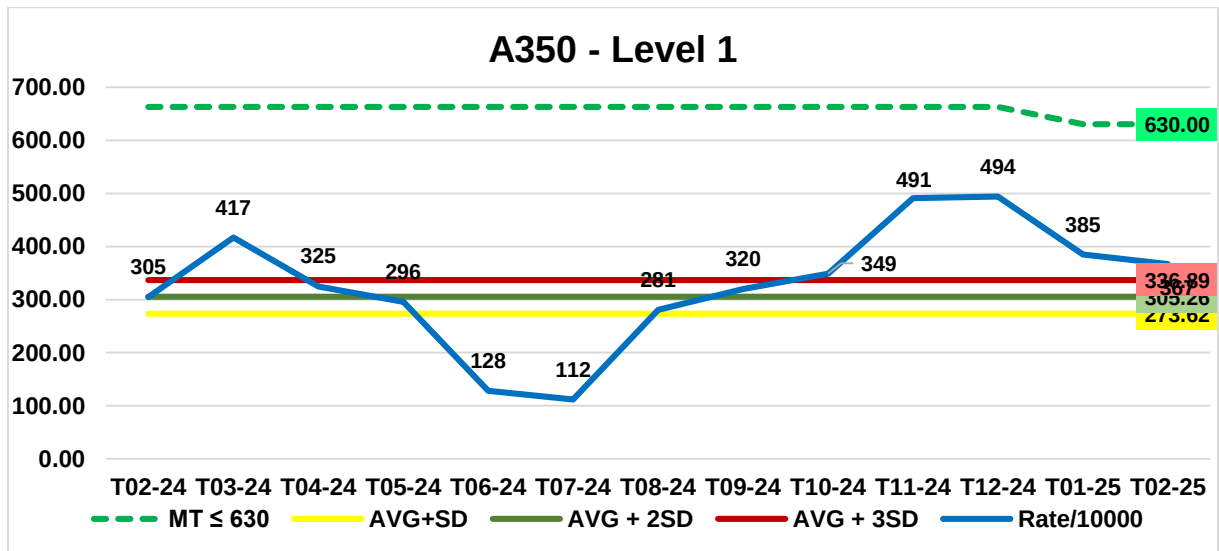
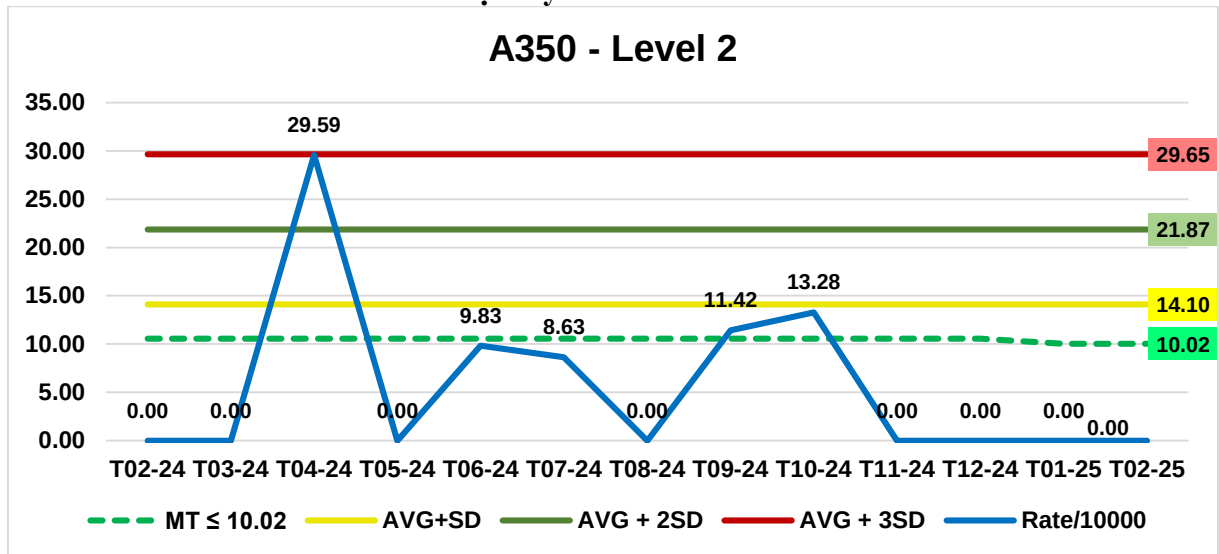
PHỤ LỤC 3
Các đội bay T02/2025



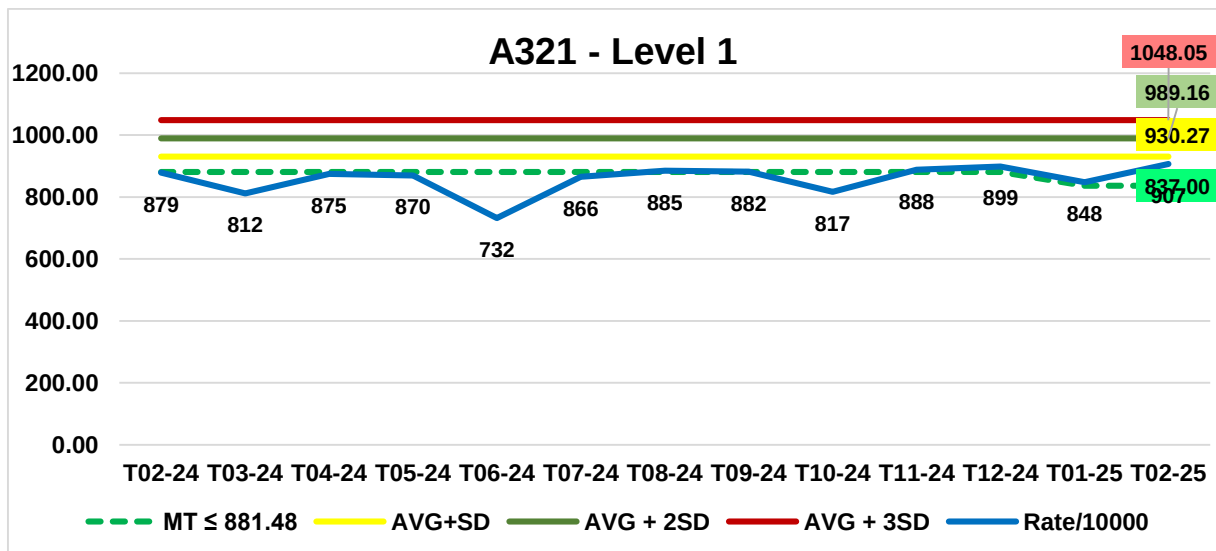
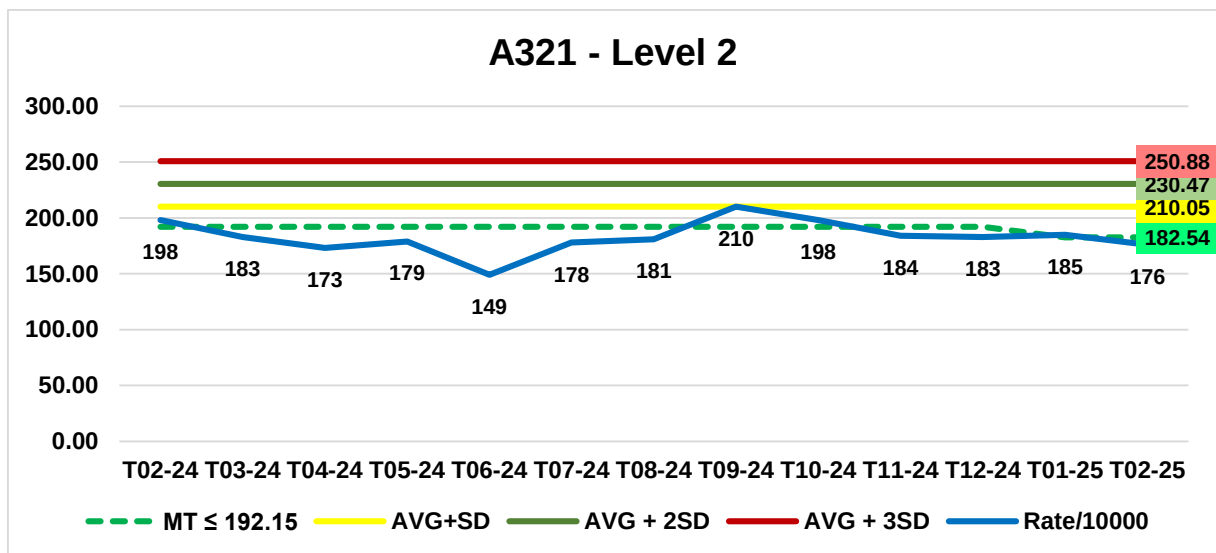
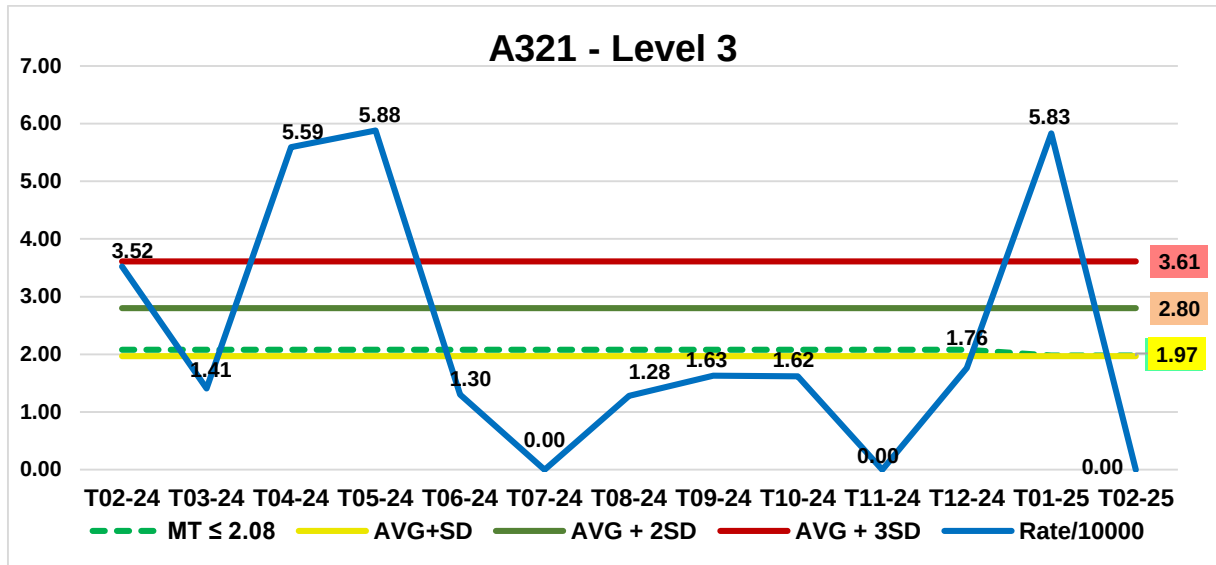
PHỤ LỤC 3 (TIẾP)
Đội bay B787 T02/2025



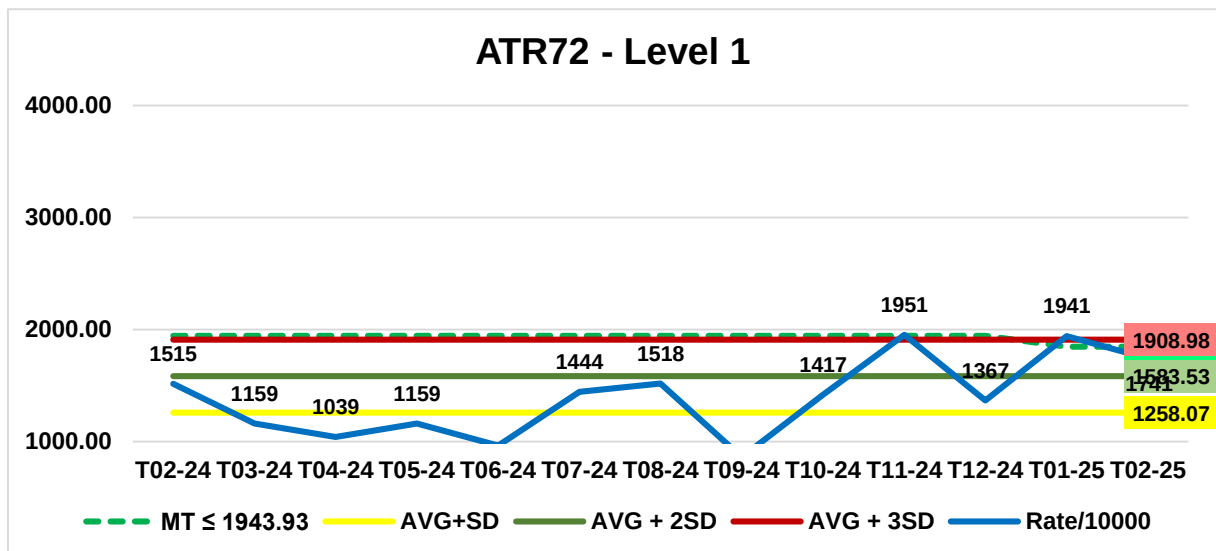
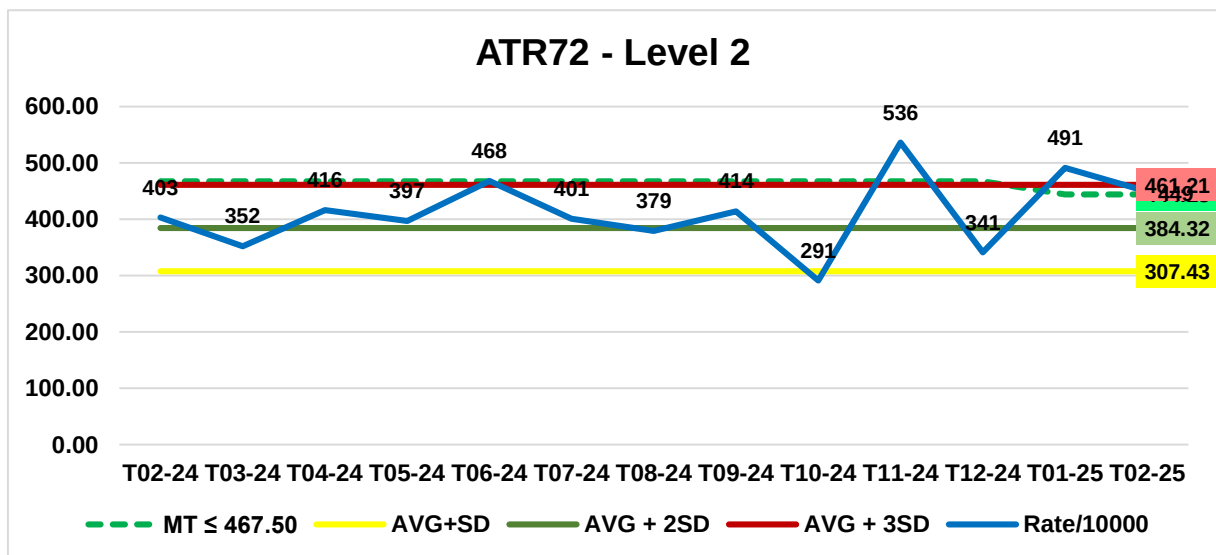
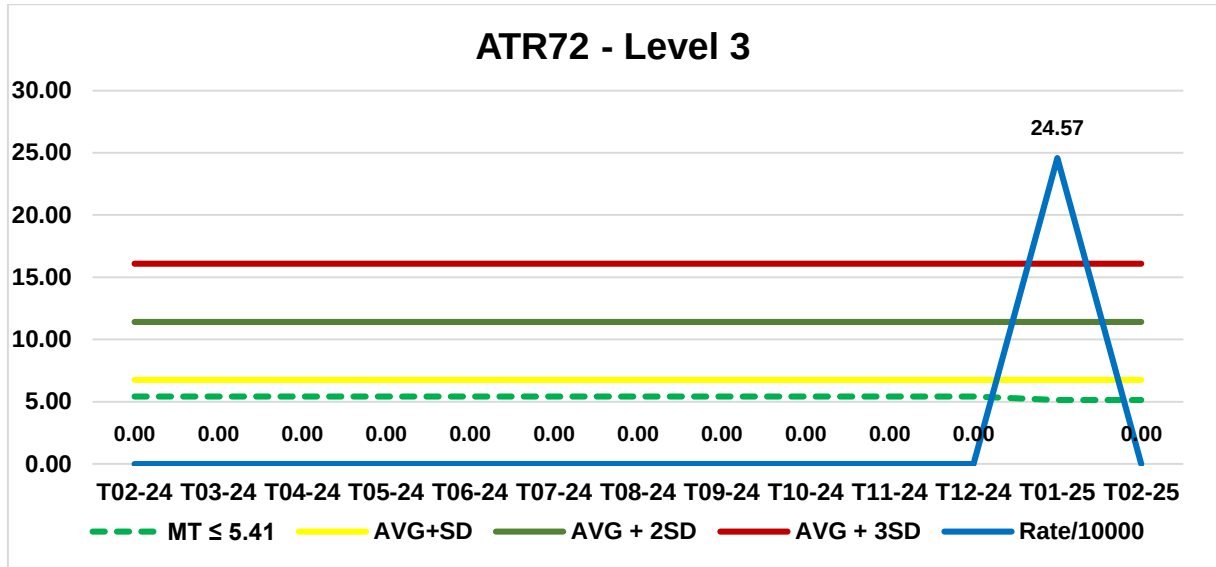
PHỤ LỤC 3 (TIẾP)
Đội bay A350 T02/2025



PHỤ LỤC 3 (TIẾP)
Đội bay A321 T02/2025



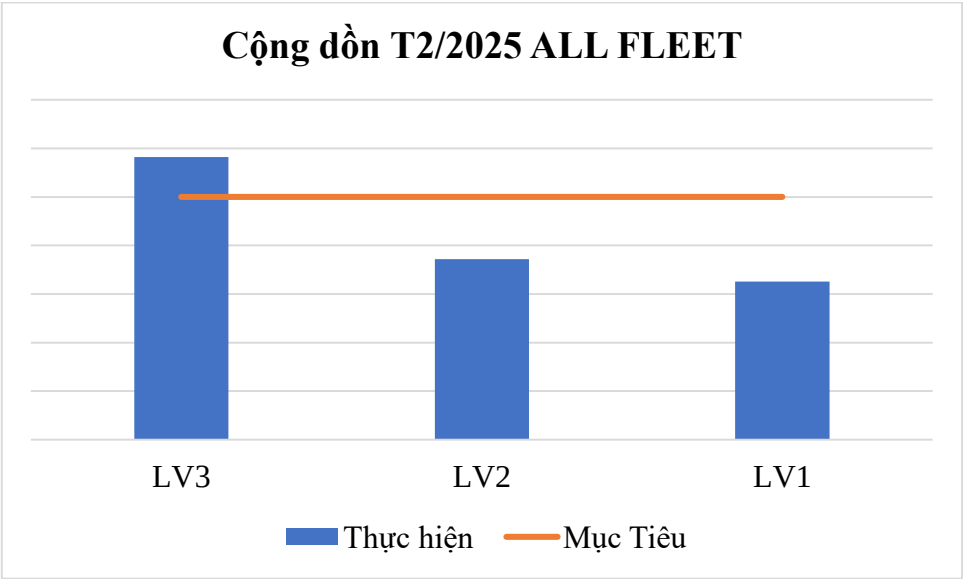
PHỤ LỤC 3 (TIẾP)
Đội bay ATR72 T02/2025



PHỤ LỤC 4

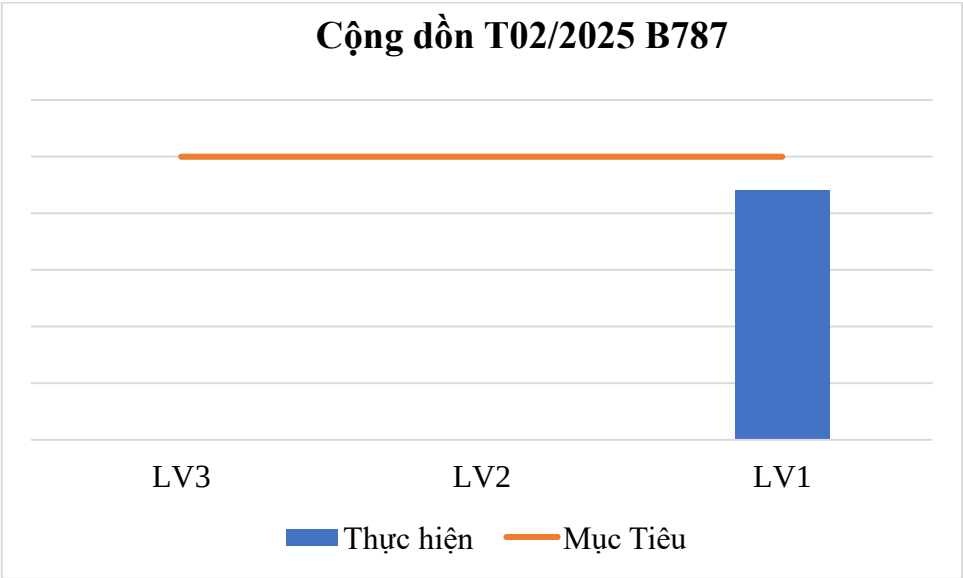
Các đội bay cộng dồn T02/2025

All Fleet	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	5.39	2.25	240%
Level 2	155.00	205.00	76%
Level 1	820.00	1285.00	64%



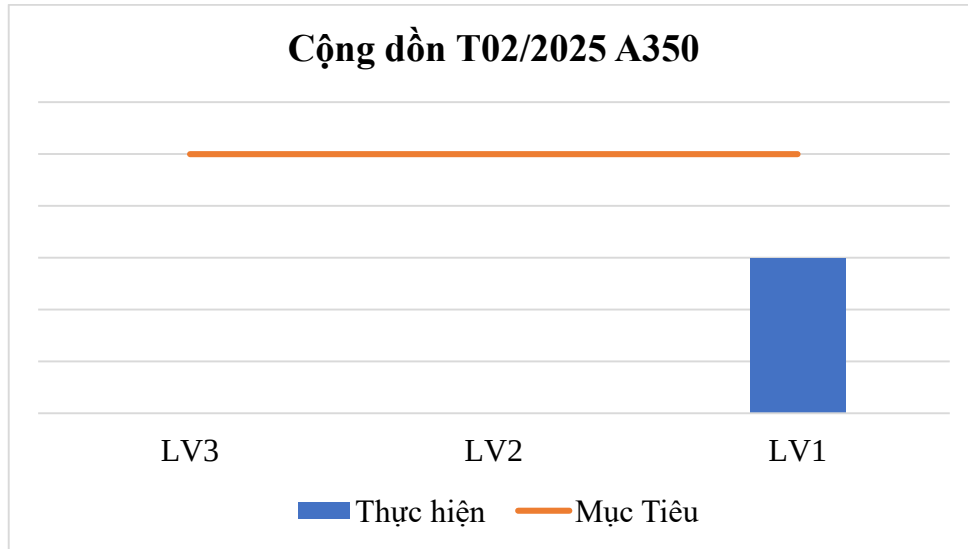
Đội B787 cộng dồn T02/2025

B787	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	0.00	2.15	0%
Level 2	0.00	8.97	0%
Level 1	684.00	705.00	97%



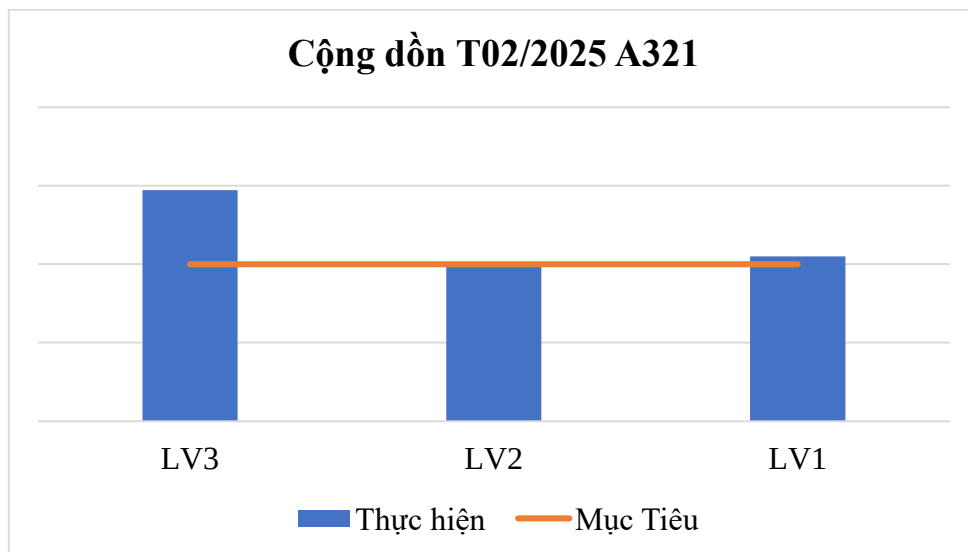
Đội bay A350 cộng dồn T02/2025

A350	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	0.00	2.10	0%
Level 2	0.00	10.02	0%
Level 1	410.00	630.00	65%



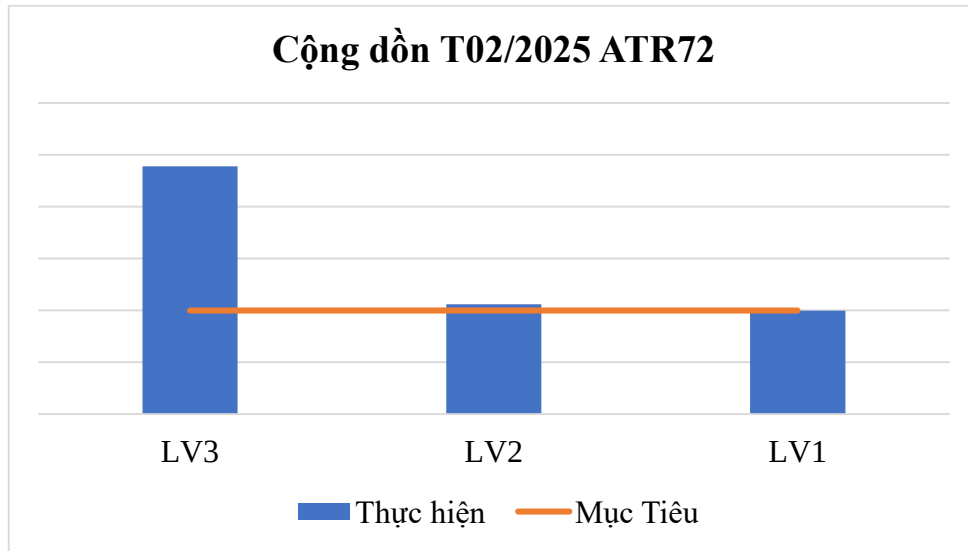
Đội bay A321 cộng dồn T02/2025

A321	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	5.95	1.98	301%
Level 2	187.00	182.54	102%
Level 1	855.00	837.00	102%



Đội bay ATR72 cộng dồn T02/2025

ATR72	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	28.98	5.14	564%
Level 2	463.00	444.13	104%
Level 1	1884.00	1846.73	102%



PHỤ LỤC 5: Nội dung công việc giao các cơ quan, đơn vị

Stt	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
1	Lắp rèm cho vị trí nghỉ của PC, TV trên tàu bay A321 đi Ấn Độ.	KT			
2	ATCL rà soát nội dung các CQĐV đã nhập trên Module Risk của AQD và phản hồi cho các CQĐV điều chỉnh nếu cần.	ATCL	CQĐV	T03/2025	
3	Các CQĐV thực hiện nhập bổ sung QLRR về khai thác đường bay Nga lên AQD	ATCL	CQĐV	12/3/2025	
4	Triển khai túi đựng áo phao dự phòng trên máy bay có niêm phong, hỗ trợ TV rút ngắn thời gian kiểm tra thiết bị an toàn trước chuyến bay.	ĐTV	VAECO		
5	ĐTV thống kê, cung cấp các thông tin về TV bị xếp nhiều các hành trình 4 chặng và gửi TTĐHKT để đánh giá, sắp xếp đều cho các TV	ĐTV	TTĐHKT	T03/2025	
6	Rà soát, bổ sung các Phụ lục bằng tiếng Anh trong tài liệu “Chương trình An ninh Hàng không”, hiện tại chỉ có Phụ lục bằng tiếng Việt.	ANHK		T03/2025	
7	Làm CV gửi cảng HK Vinh về việc bố trí nhân viên WingWalker để hỗ trợ tổ lái khi tổ lái lặn vào bãi đỗ và chỉ bật bảng VDGS của bãi đỗ được chỉ	ĐB		T03/2025	

	định, tránh việc bật tắt cả bảng VDGS khi có tàu đến dễ gây nhầm lẫn cho tổ lái.				
--	--	--	--	--	--